

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2011

THÔNG TƯ

**Quy định Chế độ báo cáo Thống kê cơ sở áp dụng
đối với các Tập đoàn, Tổng công ty, Công ty thuộc Bộ Công Thương**

Căn cứ Luật Thống kê ngày 26 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 40/2004/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Nghị định 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định 44/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 43/2010/QĐ-TTg ngày 02 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2011/TT-BKHĐT ngày 10 tháng 01 năm 2011 quy định nội dung Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; danh mục và nội dung Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, huyện, xã;

Căn cứ Quyết định số 77/2010/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chế độ báo cáo thống kê cơ sở áp dụng đối với doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp và dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 04/2011/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 3 năm 2011 quy định hệ thống biểu mẫu báo cáo thống kê cơ sở áp dụng đối với doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp và dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài;

Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể Chế độ báo cáo Thống kê cơ sở áp dụng đối với các Tập đoàn, Tổng công ty, Công ty thuộc Bộ như sau:

Mục I. Hệ thống biểu mẫu báo cáo:

Điều 1. Biểu mẫu báo cáo

1. Danh mục biểu mẫu báo cáo:

a/. Báo cáo tháng: 1 biểu mẫu.

- b/. Báo cáo 6 tháng: 4 biểu mẫu.
- c/. Báo cáo năm: 6 biểu mẫu.
- d/. Báo cáo chính thức năm: 1 biểu mẫu.

2. Biểu mẫu báo cáo:

- a/. Biểu số 01/BCT: Báo cáo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh tháng
- b/. Biểu số 02a/BCT: Báo cáo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng
- c/. Biểu số 02b/BCT: Báo cáo thực hiện các dự án đầu tư 6 tháng, năm
- d/. Biểu số 02c/BCT: Báo cáo thực hiện giải ngân các dự án đầu tư 6 tháng, năm
- đ/. Biểu số 02d/BCT: Báo cáo lao động và thu nhập 6 tháng, năm
- e/. Biểu số 03a/BCT: Báo cáo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm
- g/. Biểu số 03b/BCT: Báo cáo năng lực mới tăng của sản phẩm công nghiệp năm
- h/. Biểu số 03c/BCT: Báo cáo cân đối một số sản phẩm công nghiệp năm
- i/. Biểu số 04/BCT: Báo cáo chính thức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm

Điều 2. Giải thích biểu mẫu báo cáo

Giải thích cụ thể các chỉ tiêu trong biểu mẫu báo cáo:

1. Giá trị sản xuất công nghiệp theo giá thực tế
2. Sản phẩm chủ yếu sản xuất
3. Sản phẩm chủ yếu tiêu thụ
4. Sản phẩm chủ yếu tồn kho
5. Doanh thu
6. Khối lượng hàng hóa kinh doanh và dịch vụ chủ yếu
7. Doanh thu thuần
8. Thuế và các khoản phải nộp
9. Xuất khẩu
10. Nhập khẩu
11. Thực hiện vốn đầu tư phát triển
12. Tổng chi phí

13. Lợi nhuận trước thuế
14. Tổng tài sản
15. Các khoản phải thu
16. Tổng nguồn vốn
17. Lao động và thu nhập
18. Năng lực mới tăng của sản phẩm công nghiệp

Điều 3. Các Hệ thống áp dụng

1. Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam 2007

(Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam 2007)

2. Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam

(Quyết định số 39/2010/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam)

3. Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Việt Nam

(Quyết định số 111/2008/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng đối với Bộ, ngành)

Mục II. Đơn vị báo cáo:

Các Tập đoàn, Tổng công ty, Công ty thuộc Bộ Công Thương, bao gồm:

1. Doanh nghiệp có 100% vốn nhà nước;
2. Công ty cổ phần, Công ty TNHH sở hữu vốn nhà nước trên 50% vốn điều lệ.

Mục III. Thời hạn báo cáo:

1. Báo cáo tháng: Ngày 17 hàng tháng
2. Báo cáo 6 tháng: Ngày 17 tháng 6 hàng năm
3. Báo cáo năm: Ngày 17 tháng 11 hàng năm
4. Báo cáo chính thức năm: Ngày 17 tháng 4 năm sau

Mục IV. Đơn vị nhận báo cáo:

Vụ Kế hoạch - Bộ Công Thương.

Mục V. Yêu cầu báo cáo:

Điều 4. Trách nhiệm và nghĩa vụ báo cáo

Các Tập đoàn, Tổng công ty, Công ty thuộc Bộ có trách nhiệm và nghĩa vụ:

1. Chấp hành báo cáo đầy đủ, chính xác những chỉ tiêu quy định trong từng biểu mẫu báo cáo.

2. Lập báo cáo theo đúng quy định về thời điểm báo cáo, thời kỳ báo cáo.

3. Gửi báo cáo cho đơn vị nhận báo cáo theo đúng quy định về thời hạn.

Điều 5. Phương thức gửi báo cáo

Báo cáo được gửi dưới hai hình thức:

1. Bằng văn bản và phải có chữ ký, đóng dấu của thủ trưởng đơn vị.

2. Bằng tệp dữ liệu báo cáo (gửi kèm thư điện tử) cho Vụ Kế hoạch và công chức trực tiếp được phân công theo dõi hoạt động của đơn vị (có chữ ký, đóng dấu của thủ trưởng đơn vị).

Mục VI. Tổ chức thực hiện:

1. Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2011.

2. Các Vụ, Tổng cục, Cục chức năng thuộc Bộ; các Tập đoàn, Tổng công ty, Công ty thuộc Bộ và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị gửi ý kiến về Bộ Công Thương (Vụ Kế hoạch) để kịp thời xem xét, chỉnh lý./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó TT Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng TW Đảng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ; cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tổng cục Thống kê - Bộ KH và ĐT;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Các Vụ, Tổng cục, Cục (qua mạng nội bộ);
- Các Tập đoàn, Tổng công ty, Công ty thuộc Bộ;
- Website Chính phủ;
- Công báo;
- Website Bộ.
- Lưu: VT, KH (02b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

(đã ký)

Hồ Thị Kim Thoa